

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2020/HSST
Ngày 19 / 05 /2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ toà phiên toà:** Ông Trần Văn Xuyên
- **Các Hội thẩm nhân dân:** ông Nguyễn Quang Liêu ; ông Nguyễn Mạnh Dũng
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** ông Trần Thế Vinh – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước:** ông Trương Thanh Tuấn – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30 /2020/TLST - HS ngày 17 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3/2020/QĐXX- ST ngày 21 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Điều Th Ch, sinh năm: 1975, tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Đ L , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: Tin lành.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12.

Họ và tên cha: Điều Kh (Chết).

Họ và tên mẹ: Điều Th sinh năm: 1960.

Anh, chị, em ruột có 04 người, bị can là con lớn trong gia đình.

Họ và tên chồng: Điều T , sinh năm: 1976.

Bị cáo có 03 con: Lớn nhất sinh năm: 1998; nhỏ nhất sinh năm: 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30 tháng 12 năm 2019 cho đến nay.

(có mặt)

Những người tham gia tố tụng:

Người bị hại:

Điều Thị P ; Sinh năm 1978 (có mặt)

Điều Văn L ; Sinh năm 1965 (có mặt)

Điều Ng ; Sinh năm 1975 (có mặt)

Điều K ; Sinh năm 1995 (vắng mặt)

Cùng trú tại : Thôn 9, xã Đ L , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bù Đăng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hạp T Kh

Địa chỉ : Khu Đức Hòa , TT ĐP, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Người bào chữa cho bị cáo Điều Th Ch:

Bà Trương Th B H Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

1/ Về hành vi phạm tội:

Ngày 13 tháng 3 năm 2015, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bù Đăng cho các hộ, gồm hộ anh Điều K, chị Điều Thị P anh Điều Văn L, anh Điều Ngh và Điều Th Ch vay 30.000.000 đồng/mỗi hộ, trong thời hạn 3 năm. Điều Th Ch được Ngân hàng phân công làm Tổ trưởng tổ vay vốn và ký hợp đồng ủy nhiệm ngày 25 tháng 01 năm 2015 (Bút lục: 82 - 84). Nội dung hợp đồng ủy nhiệm chỉ giao cho Thị Cho có quyền thu tiền lãi, tiền gửi tiết kiệm, không có quyền thu tiền nợ gốc đối với 04 hộ anh Điều Ké, chị Điều Thị Pôm, anh Điều Văn Lắc, anh Điều Nghin. Vào đầu tháng 3 năm 2018, do cần tiền để tiêu xài cá nhân, Thị Cho đến nhà của anh Ké thu tiền nợ gốc. Do tin tưởng và nghĩ Cho có quyền thu tiền nợ gốc, nên ngày 01 tháng 3 năm 2018 anh Ké đã đưa Thị Cho 30.000.000 đồng để trả Ngân hàng. Đến ngày 02 tháng 3 năm 2018, do chưa có tiền để trả nợ gốc nên Ngân hàng cho gia hạn thời hạn trả nợ đối với các hộ anh Điều Ké, chị Điều Thị Pôm, anh Điều Văn Lắc, anh Điều Nghin thêm 01 năm. Tuy nhiên, từ ngày 02 đến ngày 08 tháng 3 năm 2018 Cho tiếp tục thu của chị Pôm, anh Lắc và anh Nghin mỗi người 30.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của 04 hộ nêu trên, Cho không nộp cho Ngân hàng mà sử dụng vào mục đích cá nhân. Đến đầu tháng 6 năm 2018, Ngân hàng có thông báo thu tiền nợ thì anh Ké, chị Pôm, anh Lắc và anh Nghin mới biết Thị Cho chưa nộp tiền cho Ngân hàng nên làm đơn tố cáo gửi Công an huyện Bù Đăng điều tra, xử lý hành vi chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra, anh Ké, chị Pôm, anh Lắc và anh Nghin đã trả đủ tiền cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bù Đăng (Bút lục: 94, 100, 106, 111).

2/ Các vấn đề khác của vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Điều Ké, Điều Thị Pôm, Điều Văn Lắc, Điều Nghin yêu cầu Điều Th Ch trả lại mỗi người 30.000.000 đồng. bị cáo chưa khắc phục.

Tại Bản cáo trạng số 34 /CT – VKS ngày 16 / 03 /2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Điều Th Ch về tội “ Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản ” theo điểm c, d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau:

Về tội danh và hình phạt : Tuyên bố bị cáo Điều Th Ch phạm tội “Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản ” theo điểm c, d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm điểm c, d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 6 năm đến 7 năm tù .

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến về Quyết định truy tố: Bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

1/ Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến đề nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2/ Xác định tội danh: Năm 2015 Điều Th Ch được Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch huyện Bù Đăng phân công làm Tổ trưởng tổ vay vốn và ký hợp đồng ủy nhiệm, Nội dung hợp đồng ủy nhiệm chỉ giao cho Điều Th Ch có quyền thu tiền lãi, tiền gửi tiết kiệm, không có quyền thu tiền nợ gốc đối với 04 hộ anh Điều Ké, chị Điều Thị Pôm, anh Điều Văn Lắc, anh Điều Nghin.

Ngày 13 tháng 3 năm 2015, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bù Đăng cho các hộ, gồm hộ anh Điều Ké, chị Điều Thị Pôm, anh Điều Văn Lắc, anh Điều Nghin và Điều Th Ch vay 30.000.000 đồng/mỗi hộ, trong thời hạn 3 năm.

Vào tháng 3 năm 2018, Điều Th Ch thu tiền nợ gốc của 4 hộ dân nêu trên và không nộp cho Ngân hàng, đến đầu tháng 6 năm 2018, Ngân hàng có thông báo thu tiền nợ thì anh Ké, chị Pôm, anh Lắc và anh Nghin mới biết Điều Th Ch chưa nộp tiền cho Ngân hàng nên làm đơn tố cáo gửi Công an huyện Bù Đăng điều tra, xử lý hành vi chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra, anh Ké, chị Pôm, anh Lắc và anh Nghin đã trả đủ tiền cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bù Đăng .

Như vậy Điều Th Ch lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình đã lừa dối Điều Ké, chị Điều Thị Pôm, anh Điều Văn Lắc, anh Điều Nghin, đưa ra thông tin gian dối đi giao nộp tiền hộ, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hậu quả Bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Điều Ké, chị Điều Thị Pôm, anh Điều Văn Lắc, anh Điều Nghin tổng số tiền là 125.000.000đ gây thiệt hại cho bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Vì vậy hành vi của bị cáo Điều Th Ch đã phạm vào tội “ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản ” theo điểm c, d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3/ Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho phía bị hại, Ngoài ra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị

cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức còn hạn chế

Sau khi xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý phù hợp hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung và chuyển khung hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa ý kiến của trợ giúp viên pháp lý đồng ý với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện viện kiểm sát đề nghị. Đồng thời đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức còn hạn chế và xin chuyển khung hình phạt cho bị cáo đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 4 năm đến 5 năm tù. ý kiến của trợ giúp viên pháp lý là phù hợp, Hội đồng xét xử ghi nhận

4/Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại thừa nhận đã nhận tiền bồi thường thiệt hại của gia đình bị cáo, đã nhận đầy đủ, không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6/Về án phí: Buộc bị cáo Điều Th Ch nộp 200.000đ án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt : Tuyên bố bị cáo Điều Th Ch phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 355, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 38, 54 BLHS xử phạt bị cáo Điều Th Ch 5 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2019. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo bảo đảm thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường đầy đủ, không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH Ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Điều Th Ch nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Bị cáo, Đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- Sở TP tỉnh BP;
- Công an tỉnh BP;
- Công an huyện Bù Đăng;
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên

